TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HS-ST
Ngày: 28-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Công Danh;

Bà Nguyễn Thị Hưởng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Đặng Thái N, sinh năm: 1982 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ họ tên và bà Thái Thị T, sinh năm: 1947; có vợ: Huỳnh Thị T1, sinh năm: 1987 ; con: 03 người, lớn nhất sinh năm: 2010, nhỏ nhất sinh năm: 2022.

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo tại ngoại điều tra, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Trần Văn L (đã chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Trần Văn N1, sinh ngày: 1956. (vắng mặt)

2. Bà Trần Thị L1, sinh năm: 1959. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp F, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Văn N1, sinh ngày: 1956. (vắng mặt)

2. Bà Trần Thị L1, sinh năm: 1959. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp F, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

3. Ông Lê Thành N2, sinh năm: 1960. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố E, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

4. Ông Phạm Văn Đ, sinh năm: 1986. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp F, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Thái N có giấy phép lái xe hạng C có giá trị đến ngày 08/9/2025 là lái xe thuê cho ông Lê Thành N2. Khoảng 14 giờ ngày 28/9/2024, N điều khiển xe ô tô Biển số 62C-197.47 lưu thông từ hướng cầu vượt xã T đến khu vực gần Khu D thuộc Đường T, xã T, huyện B. Khi đến Km 0+800m Đường tỉnh 816, Ấp F, xã T, huyện B, N rẽ phải vào gara "Nhuận" để sửa xe. Nguyên đỗ xe trong gara khoảng 20 phút thì có xe tải bên trong gara sửa xong, nên N cho xe lùi từ trong gara ra bên phải Đường T hướng Quốc lộ N đi Quốc lộ A. Nguyên lùi xe Biển số 62C-197.47 nhưng không có phụ xe hướng dẫn. Khi cách mép lề phải khoảng 02m đến 03m, lúc này trên Đường T hướng xã B đi Quốc lộ A có xe mô tô Biển số 62N1-417.50 do Trần Văn L điều khiển đến gần. Nguyên lùi xe không có người hướng dẫn, không quan sát được phía sau để giữ khoảng cách an toàn, nên phần đuôi bên trái xe Biển số 62C-197.47 của N va chạm phần đầu bên phải xe mô tô Biển số 62N1-417.50 ngay trên phần đường bên phải hướng B đi Quốc lộ A. Hậu quả làm cho bị hại Lên té ngã trên đường, bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện B, tử vong cùng ngày.

Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường lập vào lúc 14 giờ 20 phút ngày 28/9/2024 tại Km 0+800m Đường tỉnh 816, Ấp F, xã T, huyện B, tỉnh Long An xác định: Hiện trường không còn nguyên vẹn do quá trình cấp cứu nạn nhân. Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng được trải nhựa bằng phẳng chia làm hai chiều đường xe chạy bởi vạch sơn màu vàng không liên tục. Mặt đường 12m, mỗi chiều đường rộng 06m. Đánh dấu số thứ tự (1) xe mô tô Biển số 62N1-417.50; (2) xe ô tô tải Biển số 62C-197.47; chọn mép đường bên phải hướng xã B đi Quốc lộ A làm chuẩn; chọn trụ đèn số 11 làm mép đường chuẩn; Số (1) xe mô tô biển số 62N1-417.50 ngã nghiêng bên trái đầu xe hướng Quốc lộ A, tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn 1m60; tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn 02m, tâm trục bánh trước (1) cách tâm trục bánh sau bên trái (2) là 02m30. Số (2) xe ô tô tải Biển số 62C-197.47 đầu xe hướng vào gara sửa xe, có tâm trục bánh trước bên trái đo vào mép đường chuẩn là 03m30. T2 trục bánh sau bên trái đo vào mép đường chuẩn 0m40. T2 trục bánh sau (1) cách mốc là 15m90.

Biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô Biển số 62N-417.50 lập hồi 15 giờ 00 phút ngày 28/9/2024: Cụm đèn chiếu sáng phái trước bể; C chắn bùn

trước bể; T3 giảm sốc phía trước cong thụng từ trước về sau; Gương chiếu hậu bên trái bể.

Biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô tải Biển số 62C-197.47: Bên trái cản phía sau có vết ma sát kích thước 20cmx04cm, tâm cách đất 69cm; Phía sau xe có dính nhựa màu đen và màu cam.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 164/KLGĐTT-TTPT ngày 09/10/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh L kết luận nguyên nhân chết: Nạn nhân Trần Văn L, sinh năm 1962 tử vong do chấn thương sọ não nặng.

Kết luận giám định độc chất số 1355/1781/24/KLGĐĐC-PYQG ngày 10/10/2024 của Phân viện pháp y Quốc gia tại TP H, kết luận có tìm thấy Ethanol hàm lượng 244,11 mg/100ml của Trần Văn L.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến khiếu nại đối với các kết luận giám định này.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đặng Thái N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 25/CT-VKSBL, ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Đặng Thái N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội đại diện Viện Kiểm sát đề nghị:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Thái N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; các Điều 38; 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

3. Về dân sự: Sau khi vụ việc xảy ra, Đặng Thái N và Lê Thành N2 thỏa thuận bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần với số tiền 120.000.000 đồng cho đại diện của bị hại Trần Văn L là ông Trần Văn N1 (anh ruột) và bà Trần Thị L1 (chị ruột). Hiện tại, đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận tiền bồi thường, có đơn xin giảm nhẹ cho Đặng Thái N và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xét đến.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 xe mô tô Biển số 62N1-417.50 của Trần Văn L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả xe cho đại diện của bị hại là phù hợp.

- 01 xe ô tô tải Biển số 62C-197.47 do Lê Thành N2 đứng tên sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả xe cho ông N2 là phù hợp.

- Đề nghị trả lại cho Đặng Thái N 01 giấy phép lái xe hạng C.

Bị cáo đồng ý với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Tuy nhiên, cơ quan điều tra đã tiến hành ghi lời khai của họ, việc vắng mặt những người này không trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt những người này.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả. Bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy, lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với tất cả các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 28/9/2024, tại Km 0+800m Đường tỉnh 816, Ấp F, xã T, huyện B, N lùi xe Biển số 62C-197.47 từ trong gara ra Đường T nhưng không có người trông coi phía sau, không đảm bảo an toàn. Cho nên, phần đuôi bên trái xe Biển số 62C-197.47 va chạm phần đầu bên phải xe mô tô Biển số 62N1-417.50 do Trần Văn L điều khiển ngay trên phần đường bên phải của bị hại điều khiển hướng xã B đi Quốc lộ A. Hậu quả làm cho bị hại L bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu và tử vong cùng ngày.

Hành vi của bị cáo Đặng Thái N đã vi phạm vào khoản 1 Điều 16 của Luật Giao thông đường bộ và đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự giao thông đường bộ mà còn gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, để lại sự đau thương cho gia đình bị hại. Trong vụ án này, lỗi

hoàn toàn thuộc về bị cáo, bị cáo điều khiển xe nhưng vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, gây ra tai nạn làm bị hại chết, nên hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo có bồi thường thiệt hại cho bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ bị cáo thuộc diện thương binh, đại diện hợp pháp của bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tất cả các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này được áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà đúng ra bị cáo phải chịu.

[5] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết như phân tích ở trên. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo được hưởng án treo. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng loại hình phạt và mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy hình phạt chính áp dụng đối với bị cáo là có nghiêm khắc, lái xe là nghề có thu nhập cho gia đình bị cáo, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe ô tô đối với bị cáo. Do đó, trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C số 800086000974 mang tên Đặng Thái Nguyên do Sở Giao thông vận tải tỉnh L cấp ngày 08/9/2020.

[7] Về dân sự: Sau khi vụ việc xảy ra, Đặng Thái N và Lê Thành N2 thỏa thuận bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần với số tiền 120.000.000 đồng cho đại diện bị hại Trần Văn L là ông Trần Văn N1 (anh ruột) và bà Trần Thị L1 (chị ruột). Hiện tại, đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xét đến.

[8] Về vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô Biển số 62N1-417.50 của Trần Văn L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả xe cho đại diện bị hại là phù hợp.

Đối với 01 xe ô tô tải Biển số 62C-197.47 do Lê Thành N2 đứng tên sở hữu, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả xe cho ông N2 là phù hợp.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C số 800086000974 mang tên Đặng Thái Nguyên do Sở Giao thông vận tải tỉnh L cấp ngày 08/9/2020.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Thái N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; các Điều 38; 50; 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Thái N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (hai) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 28/02/2025.

Giao bị cáo Đặng Thái N cho Ủy ban nhân dân L2, huyện C, tỉnh Long An để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Đặng Thái N 01 giấy phép lái xe hạng C số 800086000974 mang tên Đặng Thái Nguyên do Sở Giao thông vận tải tỉnh L cấp ngày 08/9/2020.

Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức theo Quyết định chuyển vật chứng số 16/QĐ-VKSBL ngày 11/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức.

4. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Đặng Thái N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có mặt tại tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ; án văn.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thanh Lâm